

Số:10/2020/QĐST-HNGĐ

Hương Thủy, ngày 09 tháng 03 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 12 đường H, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 908A đường T, phường P, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Ngọc Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao hai cháu Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 10/8/2008 và Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 31/10/2013 cho chị Đoàn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Ngọc Y cấp dưỡng nuôi mỗi cháu là 500.000đ/tháng (02 cháu là 1.000.000đ/tháng) cho đến khi mỗi cháu đủ tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

Kể từ ngày chị Đoàn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Ngọc Y không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi

con định kỳ thì phải trả lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị H rút toàn bộ yêu cầu phân chia tài sản chung để các bên tự thỏa thuận, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự đều trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đoàn Thị H chịu 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 12.300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/005490 ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy. Hoàn trả lại cho chị Đoàn Thị H số tiền chênh lệch tạm ứng án phí là 12.150.000đ (Mười hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn ngọc Y phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con có định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TX. Hương Thủy;
- CC THADS TX. Hương Thủy;
- UBND phường P, TX. Hương Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Xuân Huế